

Bản án số: 49/2023/DS-ST

Ngày: 07 / 8 / 2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Kim Nhung
2. Bà Chung Kim Sang
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 94/2023/TLST-DS ngày 05/04/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thùy L**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: A 11-C5 đường số 1 khu lấn biển, P. Vĩnh B , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn D , sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2023)

Bị đơn: 1/. Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** , sinh năm 1976 (Vắng mặt)

2/. Ông **Võ Minh T** , sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 44 Võ Trường Toản, P. Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn D trình bày:**
Ngày 20/5/2021 vợ chồng ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H có mượn của bà Linh số tiền 560.000.000 đồng. Khi mượn tiền vợ chồng ông Tự có giao cho bà Linh tài sản là quyền sử dụng đất số AM 398075 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày

16/9/2008 để đảm bảo. Tuy nhiên bà Linh yêu cầu vợ chồng ông Tự thực hiện việc trả nợ cho bà Linh nhưng vợ chồng ông Tự vẫn không thực hiện. Do đó, bà Linh yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Linh số tiền 560.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/5/2021 cho đến nay. Trường hợp ông Tự và bà Hạnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất số AM 398075 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 16/9/2008 để ưu tiên thanh toán cho bà Linh.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/8/2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 560.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/8/2021 cho đến ngày xét xử (Do khi vay tiền thì ông Tự và bà Hạnh có thỏa thuận miệng với bà Linh thời hạn vay là 3 tháng kể từ ngày 20/5/2021, tuy nhiên đến hạn thì vợ chồng bà Hạnh không thực hiện đúng cam kết, mà cứ hẹn lần hẹn lựa). Đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 398075 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 16/9/2008 khi vợ chồng bà Hạnh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho bà Linh. Đồng thời rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất số AM 398075 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 16/9/2008 để ưu tiên thanh toán cho bà Linh.

*** Bị đơn ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H :** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bị đơn ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền gốc 560.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20/8/2021 đến ngày xét xử. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Võ Minh T, bà Nguyễn Thị Mỹ H nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thùy L yêu cầu ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 560.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 20/5/2021 ông T và bà Hạnh có vay của bà Linh số tiền 560.000.000 đồng. Hai bên có làm biên nhận nợ. Ngoài ra, phía nguyên đơn cho rằng khi vay tiền hai bên có thỏa thuận về thời gian vay là 03 tháng kể từ ngày 20/5/2021 đến ngày 20/8/2021.

[2] Trong quá trình vay tiền bị đơn có giao cho nguyên đơn 01 bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AM 398075 thửa đất số 472, tờ bản đồ số 75, diện tích 110 m² do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 16/9/2008 đứng tên bà Nguyễn Thị Mỹ H để bảo đảm số tiền vay 560.000.000 đồng. Tại đơn xin vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý trả lại cho ông T và bà Hạnh bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi ông T và bà Hạnh trả đủ tiền cho bà Linh; Đồng thời rút yêu cầu khởi kiện về việc phát mãi tài sản thế chấp. Xét, việc thế chấp quyền sử dụng đất chưa được xác lập bằng hợp đồng và chưa được đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117, khoản 2 Điều 119 BLDS nên cần thiết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông T và bà Hạnh được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của bà Linh. Tuy nhiên, ông T và bà Hạnh vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp lời khai, ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Linh. Như vậy, ông T và bà Hạnh đã không tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và không đưa ra chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu của bà Linh. Do đó, ông T và bà Hạnh phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Linh.

[4] Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...” Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản nguyên đơn đã giao tài sản cho bị đơn nhưng cho đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền đủ cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 560.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/8/2021 đến nay đối với số tiền 560.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên nhận nợ đề ngày 20/5/2021 không có thể hiện về lãi suất cụ thể, phía nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh mức lãi suất cho vay cụ thể là bao nhiêu, bị đơn vắng mặt nên không có căn cứ xác định lãi suất vay hai bên thỏa thuận là bao nhiêu. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 468 BLDS tiền lãi được tính như sau:

$560.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 23 \text{ tháng} = 109.537.866 \text{ đồng}$

Tổng cộng gốc và lãi là: 669.537.866 đồng

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Tự và bà Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 30.781.514 đồng {20.000.000 đồng + (269.537.866 đồng x 4%)}.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 233, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 35 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định việc nhận thế chấp của cá nhân, tổ chức kinh tế không phải là tổ chức tín dụng đối với QSD đất.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 117, khoản 2 Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L đối với bị đơn ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

3. Buộc ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Thùy L số tiền 669.537.866 đồng (Sáu trăm sáu mươi chín triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Thùy L trả lại cho ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H 01 (Một) bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AM 398075 thửa đất số 472, tờ bản đồ số 75, diện tích 110 m² do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 16/9/2008 đứng tên bà Nguyễn Thị Mỹ H .

5. Về án phí: Ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 30.781.514 đồng.

Trả lại cho bà Võ Thị Thùy L tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 13.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007334 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.Rạch Giá
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.